

42. Cấm chuyên chở các chai đã nạp đầy khí bằng xe có súc vật kéo.

43. Khi bốc dỡ, chuyên chở và bảo quản các chai phải có biện pháp đề phòng rơi, đổ, làm bẩn và hỏng chai. Khi chuyên chở các chai dung tích trên 12 lít phải có mũ bảo vệ van.

44. Trong khi chuyên chở các chai nạp đầy khí phải che đầy đề tránh ánh nắng mặt trời.

IV. QUY TRÌNH SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN ĐẮT ĐÈN

45. Việc bao gói, bảo quản và vận chuyển đăt đèn phải theo đúng tiêu chuẩn TCN.E1-65 do Bộ Công nghiệp nặng ban hành ngày 2-12-1965.

46. Đăt đèn phải được bảo quản trong các nhà cao ráo, xa hồ ao, tránh mưa hắt, kho chứa đăt đèn phải làm bằng vật liệu có độ chịu lửa cấp I hoặc cấp II, mái không hút nhiệt và phải có thông hơi tự nhiên.

47. Trong kho đăt đèn cấm mắc đường dây điện và công tắc điện, cấm đặt các đường ống nước và hệ thống cống rãnh.

48. Đèn điện dùng trong kho phải là loại đèn phòng nổ hoặc dùng đèn ở ngoài chiếu vào qua cửa kính.

49. Sàn kho chứa đăt đèn phải làm bằng ván gỗ cao từ 30 đến 40cm.

50. Thùng chứa đăt đèn để trong kho phải xếp đứng thẳng, không được chồng quá ba thùng đối với loại 50kg, và quá hai thùng đối với loại 100kg; giữa các chồng có lót ván gỗ.

51. Kho chứa đăt đèn phải có đầy đủ những phương tiện cứu hỏa như bình khí các-bô-níc, thùng cát v.v... theo đúng quy định của cơ quan cứu hỏa. Trong phạm vi 10 mét cách kho không được làm việc gì có lửa. Không được mở thùng đăt đèn ở trong kho.

52. Trước khi xếp thùng đăt đèn vào kho cần kiểm tra cẩn thận xem các thùng có kín không, còn nguyên vẹn hay hư hỏng.

53. Khi vận chuyển đăt đèn phải dùng phương tiện vận tải có mái che cẩn thận. Trên các phương tiện vận tải phải để thùng đăt đèn ở thế thẳng đứng, không được chồng quá hai hàng đối với thùng 50kg, và quá một hàng đối với thùng 100kg.

54. Vận chuyển, bốc dỡ thùng đăt đèn phải nhẹ nhàng, tránh va chạm mạnh.

55. Khi mở thùng đăt đèn phải luôn luôn chú ý rằng có thể có hỗn hợp khí nổ (khí a-xê-ti-len và không khí) ở trong thùng, cho nên cấm dùng những dụng cụ bằng thép và những vật khác có thể sinh tia lửa khi va chạm. Những dụng cụ để mở thùng đăt đèn phải làm bằng đồng thau.

56. Việc mở thùng đăt đèn phải làm nhẹ nhàng và phải đeo kính bảo hộ để tránh bột đăt đèn bắn vào mắt.

57. Sau khi mở thùng để lấy một số đăt đèn ra, phải dùng nắp có đệm cao su đậy kín như cũ. Nếu không thể đậy thật kín được thì phải lấy toàn bộ đăt đèn trong thùng ra ngoài rồi chứa vào các thùng nhỏ có nắp đậy chặt.

V. CÔNG NHÂN PHỤC VỤ

58. Tất cả những công nhân làm nhiệm vụ vận chuyển, bảo quản và sử dụng đăt đèn, máy sinh khí a-xê-ti-len và chai ô-xy-gen đều phải được học tập quy trình và sát hạch đạt kết quả tốt mới được phép làm việc.

59. Chỉ cho phép những người đủ 18 tuổi, đã qua lớp huấn luyện chuyên môn và có kinh nghiệm thực tế mới được vận hành máy sinh khí a-xê-ti-len và chai ô-xy-gen.

60. Mỗi năm một lần, đơn vị sử dụng phải tiến hành kiểm tra việc nắm vững các quy trình vận hành, phòng hỏa v.v... của công nhân đồng thời phải tổ chức bồi dưỡng kịp thời nếu xem thấy cần thiết.

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH số 88 — NV ngày 31-3-1966 cho phép Hội Khoa học lịch sử Việt-nam thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ và quyết định bổ sung số 31-CP ngày 20 tháng 3 năm 1963;

Căn cứ luật số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định quyền lập hội;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14 tháng 6 năm 1957 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật nói trên;

Xét đề nghị của Ban Chấp hành trung ương Hội Khoa học lịch sử Việt-nam trong công văn đề ngày 14 tháng 3 năm 1966,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay cho phép Hội Khoa học lịch sử Việt-nam thành lập và hoạt động theo luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội kèm theo quyết định này (1).

Điều 2.— Ông Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 31 tháng 3 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH số 98-NV ngày 13 tháng 4 năm 1966 phê chuẩn việc chia xã và điều chỉnh lại địa giới một số xã thuộc tỉnh Thanh-hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ;

Căn cứ quyết định số 36-CP ngày 24 tháng 4 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Bộ Nội vụ phê chuẩn việc phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Thanh-hóa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay phê chuẩn việc chia xã và điều chỉnh địa giới các xã sau đây thuộc huyện Quan-hóa, tỉnh Thanh-hóa như sau:

1. Chia xã Hồi-xuân thành 4 xã mới:

a) Xã Phú-xuân gồm có 6 chòm: Giá, Búi, Thu-dông (Há), Sa-lãng, Thanh-sơn (Éo), Tân-sơn (Ka-nô) và 5 chòm: Mí, Phé, Pạn, Bá, Mò thuộc xã Phú-lệ cùng huyện cát sang;

b) Xã Nam-xuân gồm có 4 chòm: Đun-nậm; Đun-pù, Bút, Tân-lập và chòm Khuông thuộc xã Nam-động cùng huyện cát sang;

c) Xã Trung-xuân gồm có 3 chòm: Muồng, Phụn, Phú-nam, và 3 chòm: Mòn, La, Cạn thuộc xã Trung-hạ cùng huyện cát sang;

d) Xã Hồi-xuân gồm có 10 chòm và một phố: các chòm Nghèo, Khó, Khâm, Muống, Cốc, Tội, Ban, Cối, Nà-sài, Pù-khiêu và phố Phan-Thanh,

2. Chia xã Hiền-kiệt thành 2 xã:

a) Xã Hiền-chung gồm có 6 chòm: Loóp, Hán, Yèn, Pheo, Bó và Chại;

b) Xã Hiền-kiệt gồm có 5 chòm: Cháo, Chiềng: Pọng, San, và Ho.

3. Chia xã Nam-động thành 2 xã:

a) Xã Nam-tiến gồm có 7 chòm: Nguồn Ken, Ngà, Cốc, Cua, Khang, Sa-lốp;

b) Xã Nam-động gồm có 7 chòm: Khương Làng, Bất, Chiềng, Lớ, Bâu, Xa-nót.

4. Chia xã Trung-hạ thành 2 xã:

a) Xã Trung-thượng gồm có 10 chòm: Bàng, Mấy, Bôn, Ngâm, Khạn, Bách, Cúm, Lốc-toong Bo-poọng và Bo-nội;

b) Xã Trung-hạ gồm có 6 chòm: Lợi, Bìn, Xầy, Bá, Xanh, Lang.

5. Chia xã Tam-lư thành 2 xã:

a) Xã Sơn-lư gồm có 9 chòm: Lám, Pàng, Bon, Hoi, Bìn, Sỏi, Lầu, Xum, Hạ;

b) Xã Tam-lư gồm có 9 chòm: Sại, Muống, La, Pa, Hậu, Tình, Hát, Trung-tiên, Trung-lập.

Điều 2.— Nay phê chuẩn việc chia xã Quyết-thắng thuộc huyện Lang-chánh tỉnh Thanh-hóa thành 2 xã mới như sau:

a) Xã Trí-nang gồm có 6 chòm: Nang-cát, Hắc, Lừa-on, Cáy, Giàng, Vìn,

b) Xã Quang-hiến gồm có 11 chòm và 1 phố: các chòm Tiu, Giàng, Chiếu, Bang, Trai, Ban, Phống, Bàn, Ói, Ang, Trùng và phố Vinh-quang.

Điều 3.— Ủy ban hành chính tỉnh Thanh-hóa, các ông Chánh Văn phòng và Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 4 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

NGUYỄN VĂN NGỌC

(1) Điều lệ của Hội không đăng Công báo.